TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Hảo

Ông Hồ Sĩ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Kim T – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 396/2023/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Q, sinh năm 1977 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 484/19 đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; cha tên: Nguyễn Đức H và mẹ tên Nguyễn Thị Đ; gia đình bị cáo có 02 (hai) anh em, bị cáo là con út;

Tiền án:

- Năm 2002, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Đức Q 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 37/HSST ngày 13/4/2002.

- Năm 2007, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Đức Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 57/2007/HSST ngày 20/12/2007.

- Năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Đức Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 252/2016/HSST ngày 14/11/2016, chấp hành xong ngày 20/01/2022, đã nộp án phí.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 29 tháng 8 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 29/08/2023, tại khu vực trước địa chỉ số I đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phối hợp với lực lượng phòng chống tội phạm ma túy thuộc Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3 bắt quả tang Nguyễn Đức Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng đồng thời thu giữ vật chứng và các tài sản liên quan đến vụ án.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường P đã chuyển đối tượng, hồ sơ vụ án cùng vật chứng và các tài sản đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức Q khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2002 cho đến nay, có 01 (một) tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/8/2023, Quyền đến khu vực cây xăng tượng đài D, đường B, phường N, thành phố V gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi có ma túy, Q mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 29/8/2023, Quyền mang gói ma túy trên đến nhà nghỉ khu vực trước địa chỉ số I đường C, Phường A, thành phố V để sử dụng cùng với một người em gái tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang (các bút lục điều tra từ số 48 đến số F).

Lời khai của Nguyễn Đức Q phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Võ Đức H1.

Tại Bản kết luận giám định số 391/KL - KTHS – MT, ngày 06/09/2023 của Phòng K1 kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01(một) gói nylon hàn kín, được niêm phong vào 01 (một) phong bì màu trắng dán kín phía trên có hình dấu của Công an P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Thiếu tá Nguyễn Trường K, Vũ Mạnh C, Võ Đức H1. Nguyễn Đức Q, gửi đến giám định có khối lượng 0,5221 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) gói nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định có khối lượng 0,5221 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu trắng, số IMEI1: 358118083183606, số IMEI2: 358118083183614.

Toàn bộ số tài sản và vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 368/CT-VKSTPVT ngày 08/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai số tiền 500.000 đồng bị cáo dùng để mua ma túy là được người phụ nữ tên M đưa cho bị cáo nhờ mua ma túy để cả hai cùng sử dụng nhưng bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của M. Bị cáo xác định mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu trắng, số IMEI1: 358118083183606, số IMEI2: 358118083183614, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản

bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 29/08/2023, tại khu vực trước địa chỉ số I đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với lực lượng phòng chống tội phạm ma túy, Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3 bắt quả tang Nguyễn Đức Q đang tàng trữ trái phép 0,5221 gam ma túy, loại Methamphetamine. Quyền tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bị cáo có 03 (ba) tiền án, chưa được xóa án tích, đã "tái phạm nguy hiểm" nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần pham tội này của bị cáo thuộc tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Q đã thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên M, theo bị cáo khai là người đưa tiền cho bị cáo nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh nếu có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo từng bị xét xử về nhiều hành vi phạm tội, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương, bản thân bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không xác định được thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án có trong 01 (một) gói niêm phong số 391 ngày 07/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu trắng, số IMEI1: 358118083183606, số IMEI2: 358118083183614 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Đức Q 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án có trong 01 (một) gói niêm phong số 391 ngày 07/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu trắng, số IMEI1: 358118083183606, số IMEI2: 358118083183614.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 71/BB-CCTHADS ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC10, PC06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công An Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Thường